

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2023/DS-ST

Ngày: 11-9-2023.

"V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Triệu Quốc Hiếu.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông: **Sơn Thanh Huyền**

2. Ông: **Nguyễn Văn Cơ Ba.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phan Thị Trúc** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm không tham gia phiên tòa.

Ngày 11 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 134/2023/TLST – DS ngày 08 tháng 5 năm 2023 về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 206/2023/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Lê Thị Hồng T** – sinh năm: 1975 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khóm 8, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

*Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của chị Lê Thị Hồng T là ông **Trần Văn A** – sinh năm: 1961; Địa chỉ: ấp P, thị trấn V, huyện V, tỉnh Vĩnh Long (Tờ ủy quyền ngày 15/12/2023) (xin vắng mặt).*

- *Bị đơn:* 1/ Bà **Nguyễn Thị Đ** – sinh năm: 1967 (vắng mặt).

2/ Ông **Thạch Văn Đ1** – sinh năm: 1966 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: ấp P, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 09/12/2022, và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lê Thị Hồng T do ông Trần Văn A đại diện trình bày:*

Vào ngày 01/01/2017, chị T có cho bà Nguyễn Thị Đ vay số tiền là 324.500.000đồng, không thỏa thuận lãi suất, có làm biên nhận nợ, có người chứng kiến, mục đích là do bà Đ nợ tiền hụi của chị T nên ghi biên nhận nợ hụi

sang nợ tiền vay. Thỏa thuận hàng tháng ngày vào ngày 07 tây dương dịch sẽ trả 10.000.000đ nhưng cho đến nay bà Đ không trả số tiền nào cho chị T.

Vào thời điểm bà Đ tham gia chơi hụi của chị T, khi chị T giao tiền hụi cho bà Đ thì ông Đ1 là chồng của bà Đ có biết vì có lúc chị T giao tiền hụi cho ông Đ1 nên ông Đ1 cũng biết sự việc này.

Nay chị T yêu cầu bà Nguyễn Thị Đ và ông Thạch Văn Đ1 phải trả số tiền nợ vay là 324.500.000đ (ba trăm hai mươi bốn triệu năm trăm nghìn đồng).

* Tại bản khai ý kiến đề ngày 24/7/2023, bị đơn bà Nguyễn Thị Đ trình bày:

Bà Đ không có vay số tiền 324.500.000đ của chị T. Cách nay khoảng 06-07 năm bà Đ không có gặp chị T. Tuy nhiên, trước đây bà Đ có tham gia chơi 02 dây hụi do chị T là chủ thảo. Bà Đ có đóng tiền hụi cho chị T nhưng còn nợ lại một số ít.

Nay chị T yêu cầu bà Đ trả số tiền nợ vay thì bà Đ không đồng ý.

* Đối với bị đơn ông Thạch Văn Đ1:

Ông Thạch Văn Đ1 có đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp Phước Lộc, xã Trung Thành, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long đã được Tòa án thông báo triệu tập hợp lệ để tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ được thể hiện tại hồ sơ được thẩm tra tại phiên Toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên Toà, Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự:

Chị Nguyễn Thị T có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long giải quyết tranh chấp hợp đồng vay tài sản giữa chị và bà Nguyễn Thị Đ, ông Thạch Văn Đ1. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm.

Xét thấy, tại phiên tòa bị đơn bà Nguyễn Thị Đ và ông Thạch Văn Đ1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do. Theo quy định tại Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

Chị T trình bày có cho bà Nguyễn Thị Đ vay số tiền là 324.500.000đồng, không thỏa thuận lãi suất, mục đích là do bà Đ nợ tiền hụi của chị T nên ghi biên nhận nợ hụi sang nợ tiền vay, có làm biên nhận nợ do bà Đ trực tiếp ký tên. Thỏa thuận hàng tháng ngày vào ngày 07 tây dương dịch sẽ trả 10.000.000đ nhưng cho đến nay bà Đ không trả số tiền nào cho chị T nên chị T yêu cầu bà Nguyễn Thị Đ và ông Thạch Văn Đ1 phải trả số tiền nợ vay là 324.500.000đ.

Xét thấy, tại Tờ giao kèo ngày 01/01/2017 thể hiện: “bà Nguyễn Thị Đ có thiếu tiền nợ chị Nguyễn Thị T số tiền 324.500.000đ”. Mặc sau của Tờ giao kèo

ngày 01/01/2017 thể hiện: “7tây tháng 11 năm 2020 tôi xin hứa sẽ trả số tiền ba trăm 24 triệu 500000đồng....tôi tên gì Đ xin hứa ngày 7 tây sẽ trả 10 triệu mỗi tháng”. Ở phần cuối tờ giao kèo có chữ ký của bà Nguyễn Thị Đ.

Trong quá trình giải quyết, bà Đ chỉ thừa nhận có chơi hụi của chị T và nợ lại một số ít tiền hụi, bà Đ không có vay tiền của chị T. Chữ viết và chữ ký tại Tờ giao kèo ngày 01/01/2017 không phải chữ ký của bà Đ. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án bà Đ không nộp chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của bà cũng như không chứng minh được chữ viết và chữ ký tại tờ giao kèo không phải là chữ viết, chữ ký của bà.

Xét, chị T trình bày vào thời điểm bà Đ vay tiền của chị T thì giữa chị và ông Đ1 vẫn là quan hệ vợ chồng hợp pháp. Ông Đ1 biết khoản nợ giữa chị T và bà Đ. Do đó, chị T yêu cầu ông Đ1 cùng có trách nhiệm trả nợ với bà Đ là phù hợp quy định tại Điều 27, Điều 37 Luật hôn nhân gia đình và Điều 466 Bộ luật dân sự.

Từ những nhận định trên, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T. Buộc bà Nguyễn Thị Đ và ông Thạch Văn Đ1 phải trả số tiền nợ vay là 324.500.000đ.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Buộc bị đơn phải nộp án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26; khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463; Điều 465; 466; 468 của Bộ luật dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

*** Tuyên xử:**

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T.

Buộc bà Nguyễn Thị Đ và ông Thạch Văn Đ1 phải trả cho chị Nguyễn Thị T số tiền nợ vay là 324.500.000đ (ba trăm hai mươi bốn triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

*** Án phí dân sự sơ thẩm:**

Chị Nguyễn Thị T không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 8.113.000đ (tám triệu một trăm mười ba nghìn đồng) theo biên lai thu số N⁰0009433, ngày 08/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long cho chị Nguyễn Thị T.

Buộc bà Nguyễn Thị Đ và ông Thạch Văn Đ1 nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm với số tiền 16.225.000đ (mười sáu triệu hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Triệu Quốc Hiếu

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Triệu Quốc Hiếu

Phạm Thị Lanh

